TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và Ông Vũ Văn Chiếm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Nhà văn hóa xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Đặng Ngọc D**, sinh năm 1992 (Tên gọi khác S). Tại: Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ L, xã N S, huyện Th T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn Ng Đ, xã T Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn D, sinh năm 1962.

Ông D được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Con bà Lưu Thị V, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

*** Người làm chứng:** Chị Lương Thị Á, sinh năm 1973, trú tại: thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, tại khu vực nhà nghỉ Hải Vân 1 thuộc thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Đặng Ngọc D (tên gọi khác: S) sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ L, xã N S, huyện Th T, Thành phố Hà Nội, chỗ ở tại thôn Ng Đ, xã T Q, huyện V L, tỉnh Hưng

Yên, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bò phía trước bên trái D đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá loại "555", bên trong có 02 túi nilon màu trắng, đều chứa chất kết tinh màu trắng (D khai nhận là ma túy đá) được niêm phong ký hiệu MT; 01 con dao bấm màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0376868123; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có hai lỗ thủng, 03 đoạn ống nhựa các màu vàng, hồng, tím; 01 ống thủy tinh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng đen và 01 túi giấy màu cam.

Cùng ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Ngọc D tại thôn Ng Đ, xã T Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên thu giữ 01 lọ thủy tinh gồm hai phần, phần dưới có hình đầu lâu màu xanh tím, phần trên là một đoạn thủy tinh được gắn với đỉnh đầu lâu bằng băng dính màu đen, miệng lọ thủy tinh có gắn đoạn ống bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn đầu chai bằng nhựa có nắp đậy màu xanh, được gắn một đoạn đáy chai bằng nhựa, trên nắp và cổ chai đều được đục một lỗ thủng có các đoạn ống bằng nhựa màu đen, trắng và một đoạn ống bằng thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số 101/PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và kết luận giám định số 313/C09-TT2 ngày 24/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi MT gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, trong đó khối lượng Methamphetamine là 21,34 gam, khối lượng Ketamine là 5,474gam.

Quá trình điều tra D khai nhận: Do ham chơi nên bản thân mắc nghiện chất ma túy đá từ cuối năm 2017 đến nay, D thường mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở bến xe Gi L, Thành phố Hà Nội để sử dụng. Số ma túy đá bị thu giữ là của D, do D mua của người đàn ông trên vào chiều ngày 26/12/2018 với giá 20.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cùng số ma túy trên đến khu vực nhà nghỉ Hải Vân 1 thuộc thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh Hưng Yên thì bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở khu vực bến xe Gi L, Thành phố Hà Nội do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin xác minh xử lý.

Quá trình điều tra Đặng Ngọc D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, bên trong được lắp 01 sim điện thoại số 0376868123 là của D không liên quan đến hành vi phạm tội của D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng đen, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Tiến D1 sinh năm 1999 ở thôn L Kh, xã S L, huyện Th Th, tỉnh Bắc Ninh cho Cao Thị Hà Tr sinh năm 1996 ở xóm 12 xã Ngh Tr, huyện V G, tỉnh Hưng Yên mượn để đi lại, sau đó Tr cho D mượn. D1

và Tr không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 20/02/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh D1.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 con dao bấm gấp màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá loại "555"; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 bật lửa ga màu đỏ và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, là của D, đang được bảo quản tại kho vật chứng, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 03/4/2019 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Đặng Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (phong bì niêm phong dán kín số 313) và của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (phong bì niêm phong số 101);

- Đối với: 01 con dao bấm màu đen bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 túi giấy màu cam; 03 ống hút bằng nhựa màu vàng, hồng, tím; 01 ống thủy tinh; 01 nắp chai nhựa màu đỏ thủng 2 lỗ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ thủy tinh gồm hai phần, phần dưới có hình đầu lâu màu xanh tím, phần trên là một đoạn thủy tinh được gắn với đỉnh đầu lâu bằng băng dính màu đen, miệng lọ thủy tinh có gắn đoạn ống bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn đầu chai bằng nhựa có lắp đậy màu xanh, được gắn một đoạn đáy chai bằng nhựa, trên nắp và cổ chai đều được đục một lỗ thủng có các đoạn ống bằng nhựa màu đen, trắng và một đoạn ống bằng thủy tinh là những đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy của bị cáo, cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có 01 thẻ sim thu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng và không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên và của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, tại khu vực nhà nghỉ Hải Vân 1 thuộc thôn Tr T, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh Hưng Yên, Đặng Ngọc D đang có hành vi tàng trữ trái phép 21,61gam Methamphetamine và 5,474gam Ketamine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo tàng trữ trái phép 21,61gam Methamphetamine và 5,474gam Ketamine; Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với trí lực, thể lực của con người cũng như kinh tế của chính gia đình, bản thân người nghiện và xã hội. Nhưng do có lối sống buông thả và để thỏa mãn cho ham muốn cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì lớn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (phong bì niêm phong dán kín số 313) và của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (phong bì niêm phong số 101);

- Đối với: 01 con dao bấm màu đen bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 túi giấy màu cam; 03 ống hút bằng nhựa màu vàng, hồng, tím; 01 ống thủy tinh; 01 nắp chai nhựa màu đỏ thủng 2 lỗ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ thủy tinh gồm hai phần, phần dưới có hình đầu lâu màu xanh tím, phần trên là một đoạn thủy tinh được gắn với đỉnh đầu lâu bằng băng dính màu đen, miệng lọ thủy tinh có gắn đoạn ống bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn đầu chai bằng nhựa có lắp đậy màu xanh, được gắn một đoạn đáy chai bằng nhựa, trên nắp và cổ chai đều được đục một lỗ thủng có các đoạn ống bằng nhựa màu đen, trắng và một đoạn ống bằng thủy tinh là những đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy của bị cáo, cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có 01 thẻ sim thu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định chiếc điện thoại không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - *Về tội danh, hình phạt*:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc D 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

*** Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc D.

3 *- Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (phong bì niêm phong dán kín số 313) và của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (phong bì niêm phong số 101); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có 01 thẻ sim; 01 con dao bấm màu đen bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba; 01 túi giấy màu cam; 03 ống hút bằng nhựa màu vàng, hồng, tím; 01 ống thủy tinh; 01 nắp chai nhựa màu đỏ thủng 2 lỗ; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 lọ thủy tinh gồm hai phần, phần dưới có hình đầu lâu màu xanh tím, phần trên là một đoạn thủy tinh được gắn với đỉnh đầu lâu bằng băng dính màu đen, miệng lọ thủy tinh có gắn đoạn ống bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn đầu chai bằng nhựa có lắp đậy màu xanh, được gắn một đoạn đáy chai bằng nhựa, trên nắp và cổ chai đều được đục một lỗ thủng có các đoạn ống bằng nhựa màu đen, trắng và một đoạn ống bằng thủy tinh.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-P1 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4 *- Về án phí*: Bị cáo Đặng Ngọc D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5 *- Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC46- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP, THS.